TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày 20/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Anh V và Ông Nguyễn Văn T .

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị H - Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn P - Kiểm sát viên.

Ngày 20/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2020/TLST-HS ngày 24/3/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HS ngày 07/5/2020 đối với bị cáo:

Cứ A P ; sinh năm 1989, Quê quán: Xã Sùng Đô, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Trú tại: Bản Pa Búa, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Mông; Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Con ông: Cứ A G (đã chết) và bà: Sùng Thị S , sinh năm 1944. Vợ: Sùng Thị M , sinh năm 1992. Có 06 người con, lớn nhất sinh năm 2009; nhỏ nhất năm 2018. Chỗ ở hiện nay: Bản Pa Búa, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có sử dụng trái phép chất ma túy. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/11/2019, chuyển tạm giam ngày 26/11/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có QLVNVLQ: Sùng A T , sinh năm 1984

Trú tại: Bản Pa Búa, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có Mặt

Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Lâu Văn P , sinh năm 1987

Địa chỉ: Bản Pù Toong, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 18/11/2019, bị cáo đi bộ từ nhà mình đến khu vực Cột mốc biên giới 311, thuộc bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát với mục đích tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi nhưng không biết tên và địa chỉ người này, qua nói chuyện bị cáo biết người đàn ông này có ma túy bán nên đã hỏi và mua ma túy với người này, tương đương với số tiền là 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng. Nhận được ma túy, bị cáo quay về nhà, cất giấu số ma túy mua được để sử dụng cho bản thân. Khoảng 09 giờ, ngày 21/11/2019, bị cáo lấy số ma túy đang cất giấu ở nhà cho vào túi áo ngực bên trái đang mặc để sử dụng rồi đi mượn xe mô tô với chú của vợ tên là Sùng A T , sinh năm 1984 ở cùng bản. Khi đến nhà, anh T không có nhà, bị cáo đã gọi điện thoại hỏi mượn xe, nói là mượn xe để đi thăm người thân ở bản Cá Giáng, xã Trung Lý, huyện Mường Lát. Mượn được xe, bị cáo điều khiển xe đi thăm người thân, trên đường đi bị cáo bị tổ công tác Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy đang mang theo. Ngoài ra bị cáo còn bị thu giữ **01** xe mô tô, màu sơn trắng - đỏ - đen, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, biển kiểm soát: 36B1-796.60, số khung: 4328BY373131, số máy: JC43E6316057, đã qua sử dụng; **02** miếng giấy bạc; **01** điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA 105, số IMEI: 3576.9810.6934.151, đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số: 62/PC09 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- 160 (một trăm sáu mươi) viên nén màu hồng hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên có dập chìm chữ "WY" của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 16,032g (mười sáu phẩy không ba hai gam), loại: Methamphetamine;

- 02 (không hai) viên nén màu xanh hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên có dập chìm chữ "WY" của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,205g (không phẩy hai không năm gam), loại: Methamphetamine;

- Các cục bột dạng nén màu trắng ngà của phong bì gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 5,590g (năm phẩy năm chín không gam), loại: Heroine.

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKS-MT ngày 23/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", quy định tại Điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải và công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; Điểm n khoản 2 điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về hình phạt: Tuyên phạt bị cáo từ **07** năm đến **07** năm 06 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp hoàn cảnh kinh tế khó khăn lại nghiện chất ma túy, nên không có tính thực thi.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận: Bản thân biết rõ hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không kìm chế được bản thân nên mua ma túy tàng trữ để sử dụng dần, bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Ý kiến người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ TNHS. Người bào chữa cho rằng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng

hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo*: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo tàng trữ ma túy với khối lượng là 21,827g (hai mươi mốt phẩy tám hai bảy gam) loại: Methamphetamine và Heroine, nhằm mục đích để sử dụng trái phép cho bản thân, đã cấu thành tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự Nước CHXHCN Việt Nam. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma tuý là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Với hành vi, tính chất vụ án, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo; Trọng lượng ma túy bị bắt quả tang đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Với các tình tiết này HĐXX xem xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] *Xét về hình phạt:* Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp và không ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

- Số ma túy tang vật vụ án thu giữ của các bị cáo còn lại sau khi giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành; 02 miếng giấy bạc đã qua sử dụng và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nêu trên là tài sản cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các tang vật của vụ án hiện đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Quá trình điều tra xác định được chiếc xe mô tô thu giữ trong vụ án là tài sản hợp pháp của anh Sùng A T , sinh năm 1984, trú tại bản Pa Búa, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Xét thấy anh Thào không biết bị cáo có ma túy và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã trả lại xe cho anh Sùng A T theo quy định của pháp luật. HĐXX không xem xét.

[6] *Xét về phần án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống trong vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là hộ nghèo nên được miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác:*

Theo lời khai của bị cáo, người đàn ông Dân tộc Mông là người đã bán ma túy cho bị cáo thì Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh làm rõ, vì bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể những người này.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên: Bị cáo Cứ A P phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*"

Áp dụng: Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm n khoản 2 điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Xử phạt: Hình phạt chính: **07** (*Bảy)* năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ (21/11/2019). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về tang vật: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Hai tờ giấy bạc; Một phong bì màu trắng do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Mặt phía trước phong bì có nội dung "PHONG BÌ NIÊM PHONG MẪU VẬT VỤ: Cứ A P "; Mặt phía sau phong bì được gián kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên: Đại úy Nguyễn Trần Đ , Trần Thị Thúy H , Vũ Văn N và các hình dấu tròn màu đỏ có nội dung "PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, CÔNG AN TỈNH THANH HÓA", bên trong đựng ma túy. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

Trả lại cho bị cáo một điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA 105, số IMEI: 3576.9810.6934.151, đã qua sử dụng

Vật chứng kể trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số 03/QĐ-VKS-ML, ngày 23/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số 16/TV-CCTHADS ngày 24/3/2020 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

Về án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 BLTTHS; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên: Miễn tiền án phí HSST cho bị cáo .

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; có mặt bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Ngô Thị T

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Mường Lát;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, huyện Mường Lát
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.